

TAND HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HOÁ
Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST
Ngày 06-02-2018
Về việc: *Tranh chấp HN- GD*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kỳ Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thu.

2. Ông Phạm Viết Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Trí Đôn – Thư ký Tòa án, TAND huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Trong ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2017 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXX-ST ngày 02 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, Sinh năm: 1970.

Trú tại: Thôn Ấp Trú, xã Định Bình, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng S, Sinh năm: 1967.

Trú tại: Thôn Ấp Trú, xã Định Bình, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị T, vắng mặt anh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 09/11/2017 và bản tự khai ngày 04/12/2017 nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Trọng S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng kết hôn ngày 20/11/1991 tại UBND Xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, đánh đập, sỉ nhục nhau vì tính tình không hợp.

Khi mâu thuẫn xảy ra, đã được hai bên gia đình và các đoàn thể xã hội hòa giải nhiều lần nhưng chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn lại mâu thuẫn. Mâu thuẫn vợ chồng ngày một trầm trọng và đến thời gian gần đây vợ chồng đã sống ly thân và không quan tâm gì đến nhau.

Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh S.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, tên là Nguyễn Thị H, sinh ngày 03/9/1993 và Nguyễn Trọng L, sinh ngày 01/8/2000.

Đối với cháu Nguyễn Thị H đã thành niên và có công việc riêng nên việc cháu ở với ai là quyền của cháu.

Đối với cháu Nguyễn Trọng L hiện nay đang ở với anh S. Nguyễn vọng của chị là được nuôi cháu L khi vợ chồng ly hôn và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tài sản chung vợ chồng tự chia , không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án , Tòa án đã triệu tập anh S đến Tòa án làm việc nhiều lần nhưng anh S không có mặt, Tòa án nhân dân huyện Yên Định cũng đã phối hợp với UBND xã Định Bình , Yên Định để triệu tập anh S đến trụ sở UBND xã Định Bình , Yên Định để làm việc nhưng anh S vẫn cố tình trốn tránh. Vì vậy không có lời khai của anh S và không thể tiến hành việc hòa giải giữa các đương sự.

Tại bản tự khai ngày 15/12/2017 cháu Nguyễn Trọng L là con chung của chị T và anh S đề nghị được ở với chị T nếu Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn anh S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Trọng S có hộ khẩu thường trú tại Thôn Ấp Trú, xã Định Bình, Yên Định, Thanh Hóa nên việc chị Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Định giải quyết việc ly hôn là đúng với quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điều 37 và Điều 39 BLTTDS.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Nguyễn Trọng S nhưng anh S vắng mặt không có lý do. Vì vậy không có bản tự khai và không tiến hành tổ chức phiên hòa giải giữa chị T và anh S được thuộc trường hợp không thể tiến hành phiên hòa giải theo khoản 1 điều 207 Bộ luật TTDS.

Ngày 19/01/2018, Tòa án nhân dân huyện Yên Định đã mở phiên tòa giải quyết việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình giữa chị T và anh S nhưng anh S vắng mặt không rõ lý do nên phải hoãn phiên tòa.

Ngày 06/02/2018 Tòa án tiếp tục mở phiên tòa nhưng anh Nguyễn Trọng S vẫn vắng mặt không có lý do.

Do anh Nguyễn Trọng S đã được tổng đạt hợp lệ mà vẫn vắng mặt nên cần áp dụng khoản 3 điều 228 Bộ luật TTDS để xét xử vắng mặt anh S là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trọng S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND Xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa ngày 20/11/1991. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Trọng S.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị T vẫn giữ nguyên quan điểm của mình và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh S.

Xét yêu cầu được ly hôn của chị T thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị T được ly hôn anh S là phù hợp.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, tên là Nguyễn Thị H, sinh ngày 03/9/1993 và Nguyễn Trọng L, sinh ngày 01/8/2000.

Trong quá trình xây dựng hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, chị T đều có nguyện vọng được nuôi cháu L, còn cháu H đã đến tuổi thành niên, việc cháu ở với ai là quyền của cháu và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu của chị T thấy rằng: Hiện nay cháu L đang ở với anh S, trong khi đó anh S không có quan điểm của mình về việc chăm sóc con chung sau khi ly hôn và cháu L cũng có nguyện vọng được ở với mẹ sau khi ly hôn. Vì vậy cần giao cháu Nguyễn Trọng L cho chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh S là phù hợp.

Về tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét. Dành quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác về tài sản chung cho hai bên đương sự.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1.1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Trọng S.

1.2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trọng L, sinh ngày 01/8/2000 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Trọng S.

Anh S có quyền đi lại chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm.

Vì quyền lợi của con, các bên đương sự có quyền khởi kiện về việc cấp dưỡng nuôi con chung và thay đổi nuôi con theo quy định của pháp luật.

1.3. Về tài sản chung: Dành quyền khởi kiện về việc phân chia tài sản chung cho các bên đương sự bằng vụ kiện dân sự khác.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2015/0003157 ngày 09/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, Thanh Hóa. (Chị T đã nộp đủ án phí).

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt chị T, vắng mặt anh S. Chị T có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh S vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Định;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Yên Định, TH;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Thiệu Long, Thiệu Hóa, TH;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Võ Kỳ Anh